

ĐỔI MỚI HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN BẰNG MỘT SỐ CÔNG CỤ DẠY HỌC HIỆN ĐẠI

Nguyễn Thị Trà My

Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

Email: myntt@tmus.edu.vn

Article history

Received: 15/4/2022

Accepted: 24/5/2022

Published: 05/7/2022

Keywords

Testing and assessment,
teaching, student, Quizizz,
Padlet, Canva

ABSTRACT

Regardless of the level of education, testing and assessment is always critical to promote other educational activities such as: teaching, learning, management, scientific research, etc. To implement the comprehensive education innovation, it is impossible not to decisively and drastically innovate testing and evaluation activities, especially in today's ever-changing social context. This study offers some solutions to apply a number of modern teaching and learning tools in the assessment forms of multiple choice question tests, essays, or projects. The solutions in this study are also references for teachers for new teaching ideas to promote and develop other necessary competencies, qualities and skills for themselves as well as learners.

1. Mở đầu

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã chỉ ra thực trạng tại các cơ sở đào tạo, đó là: “phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Do đó, việc nghiên cứu, áp dụng các giải pháp nhằm đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá ở các bậc học, trong đó có bậc đại học là một yêu cầu có tính bức thiết, mang tính thời sự cấp bách bởi thực hiện việc kiểm tra, đánh giá sáng tạo, hiệu quả sẽ tạo ra động lực, mục tiêu học tập cho người học, giúp người học không chỉ lĩnh hội kiến thức một cách chủ động mà còn phát triển các phẩm chất chung, năng lực chung cũng như các năng lực đặc thù qua mỗi môn học, chương trình học, đồng thời cũng giúp người dạy được phát huy quyền “điều khiển, tổ chức” hoạt động giảng dạy một cách sáng tạo.

Ngoài các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá truyền thống, trong những năm gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của mạng Internet, sự bùng nổ của công nghệ thông tin, sự chi phối trực tiếp của dịch Covid-19 đã cho ra đời hàng loạt các công cụ dạy học hiện đại, trong đó có những công cụ phục vụ hoạt động kiểm tra, đánh giá không chỉ trong dạy học trực tiếp mà cả trực tuyến.

Dưới đây, sau phần trình bày tổng quan vấn đề nghiên cứu, chúng tôi sẽ làm rõ một số khái niệm liên quan đến kiểm tra, đánh giá, thực trạng hoạt động kiểm tra, đánh giá ở bậc đại học hiện nay và tóm lược một số loại hình, công cụ kiểm tra, đánh giá trước đây. Tiếp đó, kết quả nghiên cứu chính sẽ được chúng tôi tập trung trình bày là các ý tưởng áp dụng một số công cụ dạy học hiện đại vào hoạt động kiểm tra, đánh giá sinh viên (SV) gắn với hai nhóm hình thức: *trắc nghiệm* và *tự luận, tiểu luận, dự án*. Nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện theo quan điểm đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực SV bằng cách ứng dụng công nghệ thông tin và các phương pháp dạy học hiện đại vào quá trình đó. Phương pháp được sử dụng là nghiên cứu lí thuyết kết hợp với thực nghiệm, điều tra xã hội học. Kết quả nghiên cứu được minh họa bằng các ví dụ áp dụng thực tế tại Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên trong những năm gần đây.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm về “kiểm tra, đánh giá”

Có thể nêu ra một số quan điểm về khái niệm “kiểm tra, đánh giá” như sau: Ở phạm vi rộng, Airasian (1999) cho rằng: “kiểm tra, đánh giá là quá trình thu thập, tổng hợp và diễn giải thông tin hỗ trợ cho việc ra quyết định”. Satterly (1989) cũng khẳng định đó là tất cả các quy trình và công cụ mô tả nội dung cũng như mức độ kết quả học tập của người học. Linn và Miller (2005) thì quan niệm kiểm tra, đánh giá là “một quá trình có hệ thống để thu thập thông tin về sự tiến bộ của người học đối với các mục tiêu học tập”. Cũng có quan điểm ở phạm vi hẹp hơn khi coi đó là sự thu thập có hệ thống và phân tích thông tin để cung cấp phản hồi hiệu quả về cách SV đạt được mục tiêu học tập riêng của mình, từ đó cải thiện hoạt động học (Stassen et al., 2001). Chúng tôi cũng đồng ý với cách hiểu của Nguyễn

Công Khanh và Nguyễn Vũ Bích Hiền (2014) khi cho rằng trong giáo dục, kiểm tra, đánh giá “bao gồm tất cả cách thức người dạy thu thập và sử dụng thông tin trong lớp của mình, bao gồm các loại thông tin định tính, thông tin định lượng thu thập được trong quá trình giảng dạy trên lớp học nhằm đưa ra những phán xét, nhận định, quyết định”, giúp người dạy hiểu được mức độ kết quả và chất lượng dạy và học, để từ đó điều chỉnh, phân loại, xếp hạng, báo cáo cho phụ huynh và xã hội.

Trong giáo dục, cùng với hoạt động xây dựng mục tiêu, thiết kế nội dung, tổ chức hoạt động dạy - học, hoạt động kiểm tra, đánh giá không chỉ là một thành tố quan trọng trong nghiên cứu lí luận dạy học; là công cụ hành nghề quan trọng của người dạy, giúp người dạy xác định được sự thay đổi của người học thông qua quá trình dạy học để đạt được mục tiêu giáo dục mà đây còn là một bộ phận quan trọng của quản lí giáo dục, quản lí chất lượng dạy và học (Nguyễn Công Khanh và Nguyễn Vũ Bích Hiền, 2014).

2.2. Một số loại hình, hình thức kiểm tra, đánh giá được áp dụng phổ biến trước đây

Căn cứ vào quy mô, vị trí của người đánh giá, đặc tính của câu hỏi, tính chất thường xuyên hay thời điểm hoặc tính chất quy chiếu của mục tiêu đánh giá, chúng tôi hệ thống hóa một số loại hình kiểm tra, đánh giá trong giáo dục như bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Các loại hình kiểm tra, đánh giá cơ bản

Loại hình kiểm tra, đánh giá	Bản chất, cách thực hiện	Mục đích sử dụng
Đánh giá tổng kết (Summative Assessment)	Hình thức đánh giá có tính tổng hợp, bao quát.	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thông tin về năng lực của người học ở các mặt nội dung kiến thức, kĩ năng và thái độ sau khi kết thúc một chương trình/khóa học hoặc một học phần/môn học. - Xác định mức độ đạt thành tích của người học nhưng không quan tâm đến quá trình, cách thức người học đạt được thành tích đó ra sao. - Sử dụng để công nhận người học đã hoặc không hoàn thành chương trình/khóa học hoặc một học phần/môn học đã tham gia.
Đánh giá quá trình (Formative Assessment)	Hình thức đánh giá diễn ra trong tiến trình thực hiện hoạt động giảng dạy môn học/khóa học.	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thông tin phản hồi cho người học về mức độ nắm vững thông tin của họ và những lĩnh vực cần cải thiện. - Giúp người dạy lựa chọn, áp dụng phương pháp giảng dạy phù hợp hơn nhằm đạt được chuẩn đầu ra.
Đánh giá chính thức (Formal Assessment)	Là các dạng kiểm tra được dùng như thước đo chuẩn hóa, được tiến hành thông qua hình thức viết, như bài kiểm tra, bài thi hoặc bài tiểu luận, được thực hiện để cho điểm đối với người được học.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá năng lực người học. - Phân loại người học.
Đánh giá không chính thức (Informal Assessment)	Thực hiện thông qua nhiều hình thức quan sát, thảo luận, xem xét sự tham gia các hoạt động, tương tác, sự hợp tác của người học với nhau,... chú trọng đến nhận xét định tính về sự tiến bộ trong học tập của người học.	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh nâng cao chất lượng hoạt động học tập chứ không chú trọng vào việc phân loại, xếp hạng học lực của người học. - Xem xét, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ học tập hàng ngày của người học.
Đánh giá truyền thống (Traditional Assessment)	Thực hiện thông qua các bài kiểm tra trên giấy với các dạng bài như tự luận, câu hỏi trả lời ngắn, trắc nghiệm khách quan kiểu đúng sai, ghép hợp, điền thế, đa lựa chọn.	Được thường xuyên sử dụng quen thuộc đối với mọi nền giáo dục trên thế giới để đánh giá năng lực của người học một cách thụ động, thiếu chính xác.
Đánh giá xác thực (Authentic Assessment)	Đòi hỏi người học vận dụng các kĩ năng học được để thực hiện một nhiệm vụ của thực tiễn, hoặc thực hiện một dự án nào đó, hoặc tạo ra một sản phẩm hoặc thực hiện một kĩ năng.	Kiểm tra, đánh giá các năng lực cần có trong cuộc sống hàng ngày và được thực hiện trong bối cảnh thực tế. Quan tâm đến cả quá trình làm ra sản phẩm đó.

Trong cuốn “Đo lường và đánh giá trong giáo dục”, Lê Đức Ngọc (2013) có tổng hợp và đưa ra một số hình thức kiểm tra, đánh giá thường dùng trong môi trường cao đẳng, đại học hiện nay (xem bảng 2):

Bảng 2. Các hình thức kiểm tra, đánh giá cơ bản (Nguồn: Lê Đức Ngọc, 2013)

Loại bài kiểm tra	Những mục tiêu có khả năng đánh giá được	Một số ưu điểm có thể có	Một số nhược điểm có thể có
Kiểm tra viết tại lớp	- Những hiểu biết và áp dụng thông tin - Khả năng ngôn ngữ, trình bày	Dễ ra đề	- Cho điểm không tin cậy - Chú trọng về khả năng viết
Kiểm tra viết được chuẩn bị ở nhà	- Năng lực thu nhập thông tin - Sự suy nghĩ	- SV có thể thể hiện năng lực cao hơn - Gần cuộc sống hơn	- Không bao hàm được nhiều nội dung trong chương trình học - Khó kiểm soát tiêu cực
Kiểm tra tại lớp cho mở sách	- Khả năng tra cứu của SV - Sự ghi nhớ cái gì? ở đâu? - Sự chuẩn bị có suy nghĩ - Cách suy nghĩ sâu sắc	- Ít mất thời gian để ghi nhớ - Các câu trả lời mang tính tổng hợp, bao quát hơn	- Chưa có phương pháp chấm điểm chính xác, tin cậy - Phụ thuộc nhiều vào tốc độ hoạt động của cá nhân
Kiểm tra miệng trên lớp	Tiếp thu và trình bày diễn giải bằng lời	Gắn với tình huống học nghề, nghiệp vụ thì tốt	Gây nên sự lo lắng trong suốt quá trình trên lớp
Kiểm tra thực hành tại phòng thực hành	Kỹ năng kỹ xảo thực hành	- Trực tiếp - Tương đối chính xác	Tùy thuộc vào điều kiện thực hành
Kiểm tra qua thảo luận nhóm	- Sự tác động của từng cá nhân trong nhóm - Cách lập luận nằm trong suy nghĩ của cá nhân	- Linh hoạt - Có ích để khẳng định những đánh giá khác	- Rất chủ quan - Hiệu ứng “hào quang” - GV cần có kỹ năng quan sát
Đồ án, tiểu luận môn học, khoá luận, luận văn...	- Năng lực tìm hiểu thông tin, lập luận - Năng lực hệ thống hoá, vận dụng kiến thức - Kỹ năng trình bày - Sự sáng tạo	Cho điểm một cách tổng hợp	- Việc cho điểm hoàn toàn chủ quan, thiếu ổn định - Cần nhiều thời gian

Thực trạng trong các trường đại học hiện nay cho thấy, việc đánh giá kết quả học tập của giảng viên được triển khai theo quy trình phổ biến sau: Bước 1: Bắt đầu → Bước 2: Thiết kế nội dung đánh giá, hình thức đánh giá → Bước 3: Tổ chức kiểm tra, đánh giá người học → Bước 4: Thu thập dữ liệu thống kê → Bước 5: Đánh giá kết quả học tập → Bước 6: Tổ chức họp rút kinh nghiệm → Bước 7: Cải tiến, điều chỉnh hoạt động đánh giá → Bước 2.

Nhìn chung, hình thức kiểm tra, đánh giá được người dạy lựa chọn tùy theo mục đích giáo dục, mục tiêu giáo dục và triết lý đánh giá. Trước đây, “đầu ra” của các chương trình giáo dục cũ thiên về trang bị cho người học “càng nhiều kiến thức càng tốt”; hình thức kiểm tra, đánh giá tuy nhiều nhưng chủ yếu vẫn nhằm vào mục đích đánh giá kiến thức của người học mà chưa chú trọng thỏa đáng đến mục tiêu phát triển năng lực, hình thành kỹ năng, phẩm chất khác, trong đó có những năng lực và kỹ năng vô cùng quan trọng như: tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề, giao tiếp... Do đó, suốt một thời gian dài, ở Việt Nam, HS đã quen với nếp học thụ động thiên về “sự tiếp thụ một chiều” từ phía người thầy. Người thầy được coi là trung tâm của hoạt động dạy nhưng cũng không có nhiều điều kiện phát huy quyền sáng tạo bởi sự sáng tạo trong môi trường giáo dục phải là “sáng tạo hai chiều, sáng tạo cộng hưởng” giữa người dạy và người học trong một môi trường với những cơ chế cho phép thực sự sáng tạo, đổi mới.

Mạng Internet bùng nổ, khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin phát triển, đặc biệt là sự bùng phát của đại dịch Covid-19 từ cuối năm 2019 đã làm thay đổi toàn diện cuộc sống con người trên toàn cầu theo cả hai hướng: tích cực và tiêu cực. Giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng cũng không nằm ngoài vòng ảnh hưởng mạnh mẽ, sâu

sắc đó. Từ chỗ lo âu, khủng hoảng thậm chí không ít “sụp đổ” khi chuyển đổi từ hình thức làm việc, học tập, kinh doanh trực tiếp (offline) sang trực tuyến (online), con người trên thế giới đã và đang thích ứng dần với bối cảnh mới. Các hoạt động của con người được thực hiện qua hình thức online như một xu hướng tất yếu. Giáo dục cũng vậy. Trở lại với vấn đề giảng dạy cũng như kiểm tra, đánh giá trong bối cảnh tương tác trực tuyến (online), nếu người dạy, người học không tự đổi mới mình, không học cách áp dụng công nghệ, không học cách thích ứng thì sẽ không thể nào tồn tại và phát triển. Thử thách tạo ra khó khăn nhưng cũng đem đến cơ hội đổi mới và sáng tạo cho nhân loại trên toàn thế giới trong đó những người tham gia vào hệ thống giáo dục phải là lực lượng tiên phong về sự đổi mới này, bởi như nhận định của Anh hùng Giải phóng dân tộc Nam Phi Nelson Mandela: “Giáo dục là vũ khí mạnh nhất mà bạn có thể dùng để thay đổi thế giới”.

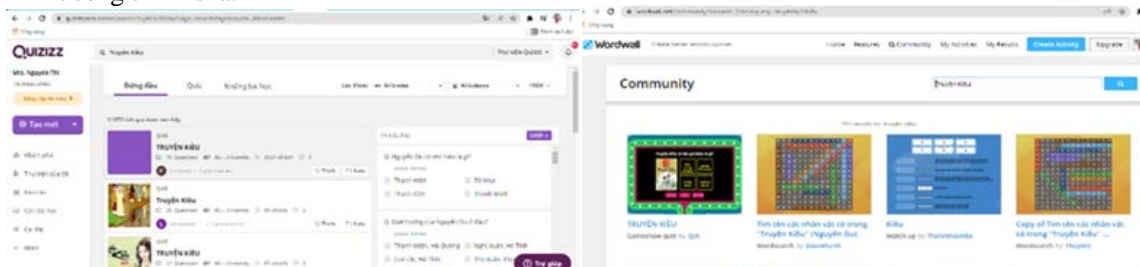
Như vậy, hoạt động kiểm tra, đánh giá đối với người học nói chung, SV nói riêng hiện nay đều đang được tiến hành theo định hướng tiếp cận năng lực của người học thay cho quan điểm đánh giá theo nội dung kiến thức, kỹ năng như trước đây. Năng lực là khả năng đáp ứng một cách hiệu quả những yêu cầu phức hợp trong một bối cảnh cụ thể. Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 quan niệm: “Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí, ... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” (Bộ GD-ĐT, 2018). Với cách hiểu này, chúng tôi đồng tình với quan điểm của Đỗ Anh Dũng (2019): “Đánh giá kết quả học tập theo định hướng tiếp cận năng lực cần chú trọng vào khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Hay nói cách khác, đánh giá theo năng lực là đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ trong những bối cảnh có ý nghĩa. Đánh giá kết quả học tập của HS đối với các môn học và hoạt động giáo dục theo quá trình hay ở mỗi giai đoạn học tập chính là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu dạy học về kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực, đồng thời có vai trò quan trọng trong việc cải thiện kết quả học tập của HS”.

2.3. Một số công cụ dạy học hiện đại giúp đổi mới, gia tăng hiệu quả hoạt động kiểm tra, đánh giá

2.3.1. Công cụ kiểm tra, đánh giá qua hình thức trắc nghiệm

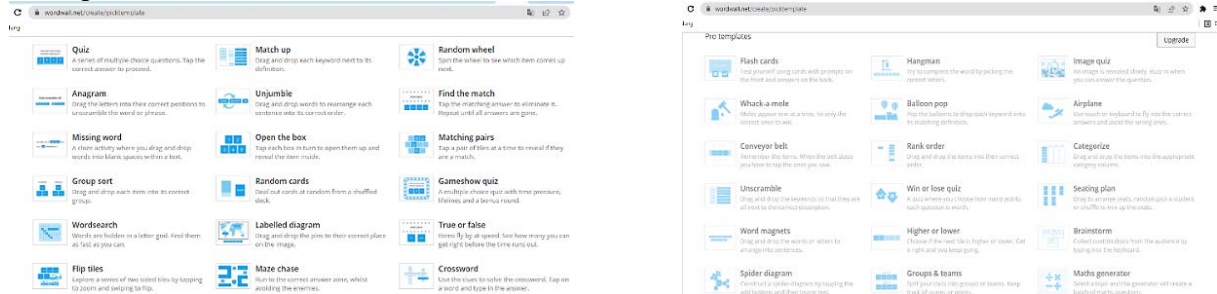
Ngày nay, trên thế giới xuất hiện rất nhiều công cụ hiện đại không chỉ được dùng trong hoạt động kiểm tra, đánh giá mà còn kết hợp với chức năng truyền tải kiến thức mới của người dạy tới người học, được gọi là các ứng dụng trò chơi học tập. Có thể kể đến các công cụ/ứng dụng trò chơi học tập tiêu biểu được ưa dùng trên toàn thế giới và đang được phổ biến tại Việt Nam hiện nay như: Quizlet, Quizizz, Kahoot, Mentimeter, Liveworksheet, Wordwall, Blocket, Gimkit, Nearpod, Bamboozle, Classcraft, BookWidget, Educandy, Azota, Google Forms, Google Office... Các ứng dụng học tập này chủ yếu là các website trực tuyến hoặc các app (ứng dụng) công nghệ được cài đặt trên điện thoại thông minh hoặc song song tồn tại ở cả hai hình thức trên.

Trong thực tế, các công cụ này đã và đang được sử dụng phổ biến nhất ở cấp tiểu học sau đó đến THCS, THPT và mầm non nhưng lại chưa được áp dụng rộng rãi ở bậc đại học. Có thể kể đến một số nguyên nhân như: các ứng dụng trò chơi học tập thường phù hợp nhất với trẻ em và thanh thiếu niên bởi nó giúp cho hoạt động diễn ra vui vẻ, thoải mái, hiệu quả “học mà chơi, chơi mà học”. Nguồn tư liệu do cộng đồng sử dụng tạo ra dễ dàng, phong phú và thường được chia sẻ miễn phí hoặc mất một khoản phí nhỏ nên người dùng dễ dàng khai thác và sử dụng (nhiều khi họ không cần mất công tạo mới mà chỉ khai thác từ kho dữ liệu có sẵn); có thể dùng trực tiếp mà không “bị phạt” lỗi bản quyền. Chẳng hạn, với những nội dung (tên bài, đơn vị kiến thức) có trong chương trình sách giáo khoa từ tiểu học đến THPT (đặc biệt là các môn cơ bản), chỉ mất vài giây tìm kiếm, người dùng có thể thu được hàng ngàn, hàng vạn bài kiểm tra trắc nghiệm có sẵn trên Quizizz, Wordwall hay Kahoot,... và dùng được ngay mà không nhất thiết phải mất công chỉnh sửa.



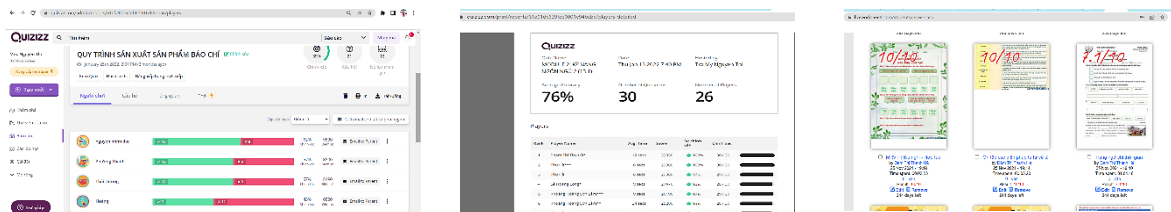
Hình 1. Kết quả tìm kiếm với từ khóa “Truyện Kiều” trên ứng dụng Quizizz và Wordwall
(Nguồn: Tư liệu thực tế của tác giả)

Các ứng dụng học tập này tuy chủ yếu gắn với hình thức kiểm tra trắc nghiệm nhưng lại có hình thức câu hỏi vô cùng phong phú, chẳng hạn: Quizizz có 6 dạng thức câu hỏi/dạng bài tập, Liveworksheet có 13 dạng, Wordwall có 39 dạng...



Hình 2. Các dạng câu hỏi/bài tập trong công cụ Wordwall (Nguồn: Tư liệu thực tế của tác giả)

Các công cụ này cho phép người dùng sử dụng trực tiếp, chỉnh sửa, tạo mới, chuyển đổi giữa các hình thức câu hỏi một cách chủ động, linh hoạt, trên các thiết bị thông minh mà không nhất thiết phải tạo tài khoản. Kết quả kiểm tra, đánh giá được thực hiện tự động (hệ thống tự đánh giá theo chế độ cài đặt có sẵn), đa dạng về hình thức thể hiện, dễ dàng kết nối với các nền tảng công nghệ dạy - học khác. Kết quả kiểm tra, đánh giá thường tích hợp tính năng thống kê bằng biểu đồ, con số, bảng biểu (Excel) giúp cho hoạt động kiểm tra, đánh giá của người dạy nhanh chóng, tiện lợi, chính xác và hiệu quả hơn còn người học có tâm thế thoải mái, thú vị và chủ động hơn.



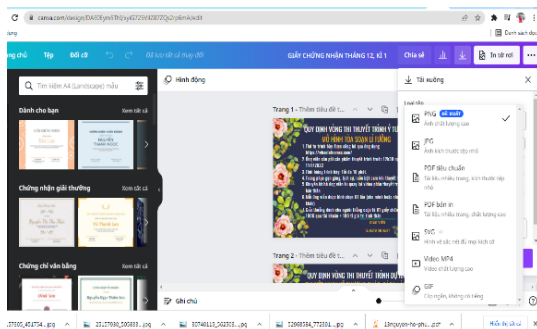
Hình 3. Kết quả kiểm tra, đánh giá được thực hiện “tự động” trên công cụ Quizizz và Liveworksheet (Nguồn: Tư liệu thực tế của tác giả)

Với những ưu điểm vượt trội như trên, nhưng hiện nay ở bậc đại học, số lượng giảng viên và SV biết đến và vận dụng các công cụ này còn khá hạn chế. Có thể kể đến một số nguyên nhân chủ yếu như: kiến thức ở bậc đại học thường mang tính chuyên sâu, gắn với các chuyên ngành hẹp nên nguồn tư liệu có sẵn trên hệ thống thư viện của các ứng dụng công cụ học tập này khá hạn chế hoặc không có. Do vậy, người dùng phải dành một khoảng thời gian nhất định để biên soạn các bộ tài liệu kiểm tra, đánh giá nếu muốn khai thác những tính năng hấp dẫn của các công cụ này. Giảng viên đại học ít có điều kiện được tham gia các buổi “tập huấn, chia sẻ về công cụ dạy học” một cách đều đặn, thường xuyên như GV ở các bậc học dưới, do đó họ cũng chưa thực sự nhạy bén với các “ứng dụng trò chơi học tập” mà dành thời gian quan tâm nhiều cho hoạt động truyền thụ kiến thức theo lối truyền thống và nghiên cứu khoa học chuyên sâu.

2.3.2. Công cụ kiểm tra, đánh giá qua hình thức tự luận, tiểu luận, dự án

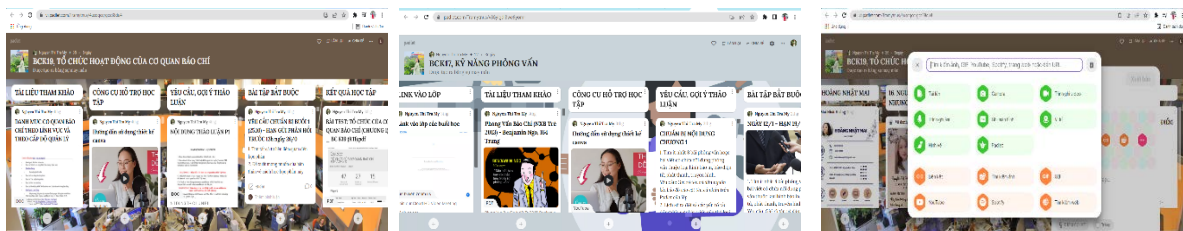
Mục tiêu chung của hệ đào tạo giáo dục đại học được quy định rõ trong Điều 5, Luật Giáo dục đại học năm 2012 (Quốc hội, 2012) và được điều chỉnh trong Khoản 3, Điều 77, Luật Giáo dục nghề nghiệp (Quốc hội, 2014) với các nội dung cơ bản là: Đào tạo nhân lực chuyên sâu theo các ngành nghề trong xã hội đang phát triển, xây dựng phát triển các đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới ngay từ khi còn trong môi trường học tập tạo nền tảng có sẵn để có thể phục vụ yêu cầu phát triển KT-XH. Đào tạo về phẩm chất chính trị, đạo đức theo chuẩn mực chung riêng về khối nhà nước thì đào tạo theo Đảng; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng KH-CN tương xứng với trình độ đào tạo thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân. Mặt khác, cũng trong Điều 5, Luật Giáo dục đại học còn chỉ ra mục tiêu cụ thể của giáo dục trình độ đại học đó là: “Đào tạo trình độ đại học để SV có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo” (Quốc hội, 2012). Do vậy, hoạt động kiểm tra, đánh giá cũng phải dựa trên và hướng đến những mục tiêu đó.

Nếu trước đây, hình thức kiểm tra, đánh giá dưới dạng bài tự luận (bài viết) thường có hình thức bài viết trên giấy (với các câu hỏi kiểm tra tái hiện kiến thức là chủ yếu) trong một khoảng thời gian nhất định (45 phút - 60 phút - 90 phút - 120 phút...) tùy theo số tiết/số tín chỉ của môn học. Sau đó, hình thức tiểu luận (bài tập lớn) được áp dụng. Người học có nhiều thời gian hơn (theo tuần/tháng) để thể hiện kiến thức một cách chuyên sâu, gắn với năng lực tổng hợp, tìm tòi, nghiên cứu,... nhưng cách truyền tải vẫn là trên giấy (viết tay, đánh máy). Ngày nay, với các công cụ hiện đại, việc kiểm tra, đánh giá dưới hình thức tự luận, tiểu luận, dự án có thể được thể hiện trực tiếp trên các công cụ trực tuyến một cách vô cùng sáng tạo và dễ dàng đăng tải, chia sẻ trên các nền tảng chuyên biệt dùng trong giáo dục như: Office 360, Google Forms, Office Forms, Padlet, Microsoft Team, Google Classroom, Class Dojo, Class Point, Classkick, Jamboard, Educandy, Canva, Powtoon... Đặc biệt, các công cụ này dễ dàng liên kết, tích hợp với nhau và đăng tải dễ dàng lên các kênh mạng xã hội như: Facebook, Youtube, Zalo, Tiktok, Instagram, Twitter, Podcast, LinkedIn, Pinterest... Chẳng hạn, công cụ Canva - một website chứa đựng hàng triệu mẫu thiết kế, hàng nghìn bản định dạng có sẵn hoặc mất phí cho phép người dùng thỏa sức sáng tạo gắn với mọi chủ đề của đời sống. Áp dụng cách kiểm tra, đánh giá với công cụ Canva, SV sẽ có điều kiện “phô diễn”, thể hiện được nhiều ý tưởng, thu hoạch kết quả học tập của mình. Đồng thời, với Canva, với cùng một công/mẫu thiết kế, người sử dụng có thể dễ dàng đồng bộ hóa sản phẩm ở nhiều định dạng (PDF, PNG, JPG, Mp4, Mp3, PowerPoint, link, mã code...) sau đó đăng tải, chia sẻ và kết nối sản phẩm đó dưới khoảng 50 dạng thức hoặc các kênh mạng xã hội khác nhau.



Hình 4. Sản phẩm dự án do người dùng sáng tạo từ công cụ Canva có khả năng thể hiện và kết nối với 69 dạng thức hoặc các kênh mạng xã hội khác nhau (Nguồn: Tư liệu thực tế của tác giả và sưu tầm trên Internet)

Hay với công cụ Padlet, người dùng có thể khai thác, tích hợp các tính năng tải dữ liệu, chụp ảnh, quay video, ghi âm, tìm kiếm dữ liệu, kết nối, chia sẻ, sao chép,... trong việc tạo ra các bài tiểu luận, dự án với những ý tưởng vô cùng phong phú, sáng tạo (ở 7 định dạng kết cấu khác nhau).



Hình 5. Với công cụ Padlet, người dùng có thể thỏa sức thể hiện các ý tưởng dự án của mình và dễ dàng chia sẻ, kết nối (Nguồn: Tư liệu thực tế của tác giả)

Với các công cụ hiện đại nêu trên, người dạy không chỉ kiểm tra được kiến thức, kỹ năng, thái độ của SV mà còn giúp họ sáng tạo không ngừng; hay nói cách khác, giảng viên sẽ chuyển từ việc đánh giá SV theo hướng tiếp cận nội dung (kiến thức, kỹ năng) sang hướng đánh giá tiếp cận năng lực. Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá SV theo các phương pháp mới này sẽ rất khác so với trước đây. Với cách tiếp cận này, giảng viên sẽ đánh giá SV qua nhiều bài kiểm tra đa dạng trong suốt quá trình học tập. Giảng viên sẽ nhấn mạnh đến sự hợp tác hơn là sự cạnh tranh giữa các SV. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cũng phải quan tâm đến phương pháp học tập, phương pháp rèn luyện của SV, chú trọng vào quá trình tạo ra sản phẩm, các chi tiết của sản phẩm, tập trung đánh giá năng lực thực tế và sáng tạo cùng các ý tưởng sáng tạo của người học thay vì chỉ chú trọng đến điểm số và các kiến thức hàn lâm. Giảng viên và SV cũng sẽ chủ động trong hoạt động kiểm tra, đánh giá, dễ dàng tương tác, thảo luận, chia sẻ với nhau trên các

nền tảng của công cụ để giúp SV ngày càng hoàn thiện về mọi mặt. Ngoài việc được giảng viên đánh giá, SV còn được khuyến khích tự đánh giá và đánh giá chéo lẫn nhau. SV được chú trọng phát triển năng lực cá nhân, khuyến khích thể hiện cá tính và sự sáng tạo trên nhiều lĩnh vực của bản thân, qua đó sẽ giúp hoạt động kiểm tra, đánh giá được diễn ra toàn diện và hiệu quả hơn so với các hình thức, cách thức kiểm tra, đánh giá theo lối truyền thống.

Để nâng cao hiệu quả kiểm tra, đánh giá ở bậc đại học với các công cụ nêu trên, các nhà trường, khoa chuyên môn cần thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, cấp phát tài liệu, chia sẻ cho đội ngũ giảng viên, SV về các công cụ giảng dạy hiện đại này nhằm giúp họ có những trải nghiệm từ đó áp dụng một cách hiệu quả, sáng tạo vào thực tế phân môn của mình. Bản thân mỗi giảng viên phải không ngừng nỗ lực, nâng cao kỹ năng tự học, cập nhật những phương pháp, công cụ, kỹ năng dạy học mới và tư duy trên nền kiến thức chuyên môn để “hướng dẫn” lại cho SV áp dụng một cách linh hoạt tùy theo đối tượng người học và điều kiện của bản thân, của đơn vị để đạt được các mục tiêu kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

3. Kết luận

Như vậy, qua những phân tích nêu trên, có thể khẳng định kiểm tra, đánh giá là một hoạt động không thể tách rời và vô cùng quan trọng trong quá trình dạy - học. Việc đổi mới phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV không những là một yêu cầu cấp thiết, phù hợp với xu thế đổi mới toàn diện giáo dục hiện nay mà còn là điều kiện cần thiết để ngành Giáo dục và mỗi giảng viên nâng cao hơn nữa chất lượng dạy - học nhằm góp phần đào tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao về cả kiến thức, kỹ năng và thái độ. Để khắc phục, bổ sung cho những hạn chế của các công cụ, hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá trước đây, bài báo đã giới thiệu tính năng, gợi mở hướng ứng dụng một số công cụ phục vụ hoạt động này cho cả người dạy và người học. Các động lực trên tạo thành một hệ động lực tổng hợp tác động lẫn nhau, thúc đẩy tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước, trong đó đổi mới và hội nhập quốc tế là động lực tổng quát thúc đẩy sự phát triển đất nước nhanh và bền vững hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Airasian, P. W. (1999). *Assessment in the Classroom: A Concise Approach*. Pearson College Division Publisher.
- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Đỗ Anh Dũng (2019). *Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh*. Bộ GD-ĐT. <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/giao-duc-trung-hoc/Pages/tin-tuc.aspx?ItemID=6273>
- Lê Đức Ngọc (2013). *Bài giảng Đo lường và đánh giá trong giáo dục*. Trường Đại học Đồng Tháp.
- Linn, R. L., & Miller, M. D. (2005). *Measurement and Assessment in Teaching (9th ed.)*. Upper Saddle River, NJ: Pearson Prentice Hall.
- Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Vũ Bích Hiền (2014). *Tài liệu kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.
- Quốc hội (2012). *Luật Giáo dục đại học*. Luật số 08/2012/QH13, ban hành ngày 18/6/2012.
- Quốc hội (2014). *Luật Giáo dục nghề nghiệp*. Luật số 74/2014/QH13, ban hành ngày 27/11/2014.
- Satterly, D. (1989). *Assessment in Schools*. Oxford: Basil Blackwell Ltd.
- Stassen, M. L. A., Doherty, K., & Poe, M. (2001). *COURSE-Based Review and Assessment - Methods for Understanding Student Learning*. University of Massachusetts Amherst.